



Báo cáo thường niên năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
SAMETEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1504/BC-TN2024

TP.HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;

Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600850734
- Vốn điều lệ: 54.674.320.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 54.674.320.000 VNĐ
- Địa chỉ: KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 0251 3514273
- Số fax: Không
- Website: <https://sametel.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: SMT
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Ngày thành lập: Ngày 20 tháng 10 năm 2006.

- Thời điểm niêm yết: Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
 - Mã chứng khoán: SMT
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
 - Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010
- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị viễn thông.
 - Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học.
 - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.
 - Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện.
 - Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại.
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại).
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy.
 - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông.
 - Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất.
 - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông.
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn thang máy, thang cuốn, thiết bị nâng hạ, băng tải và thiết bị, vật tư, phụ tùng các loại phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Bán buôn xuất nhập khẩu: Thiết bị, nguyên vật liệu điện.
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu

tư kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, cho thuê nhà xưởng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).

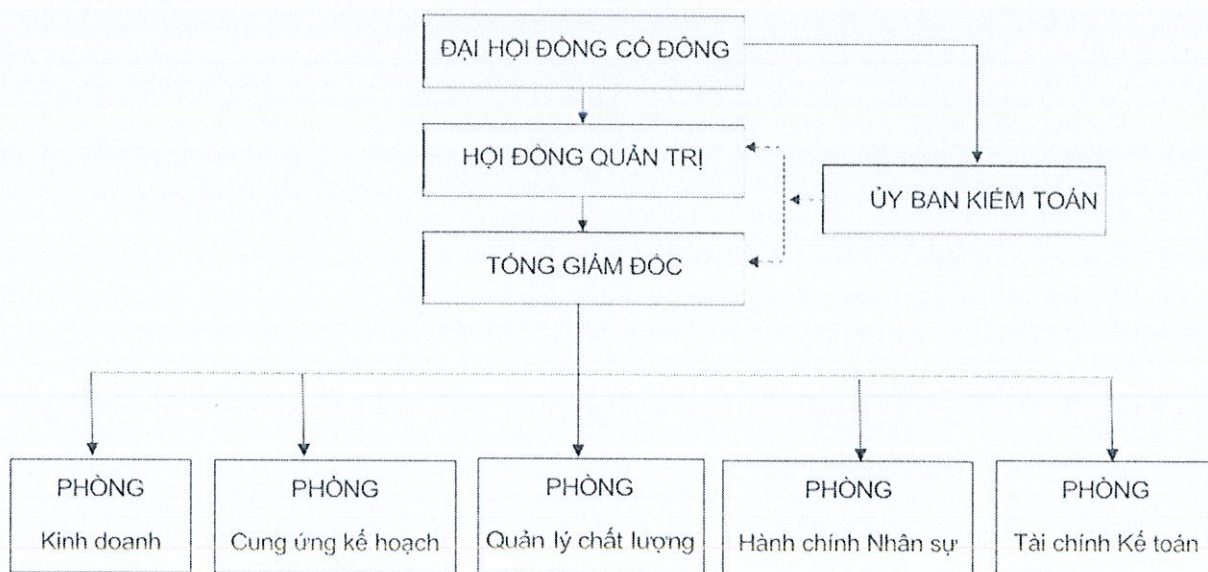
- Sản xuất điện: Quản lý vận hành Hệ thống điện năng lượng mặt trời. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
- Truyền tải và phân phối điện (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)
- Lắp đặt hệ thống điện.

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm của công ty cung cấp trên cả nước tuy vậy thị trường chính tập trung ở các tỉnh thành như: Tỉnh Đồng Nai, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Long An, Thành Phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Hiện tại công ty đang được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty Cổ phần theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, có trên 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Xuất phát từ thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng. Cơ cấu tổ chức của công ty bao gồm:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, bảo toàn nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, nhân sự nâng cao vai trò tự chủ và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Bằng nội lực của mình cùng với sự hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng triệt để các cơ hội đầu tư, trở thành một trong những công ty uy tín và hiệu quả trên thị trường.
- Xây dựng công ty ngày càng lớn mạnh hơn thông qua việc tiếp tục khai thác thế mạnh trong lĩnh vực cung cấp lắp đặt, tham gia đấu thầu nhận dự án trên cả nước. Giữ ổn định nguồn cung ứng vật liệu đầu vào, hạ giá thành sản phẩm đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm từ điện nhằm tăng khả năng cạnh tranh, trở thành một trong những thương hiệu có doanh số cao trên thị trường.
- Ổn định tổ chức và hệ thống sản xuất, quản lý tốt nguồn nhân lực và có chính sách đãi ngộ phù hợp.
- Đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Giữ vững uy tín và hình ảnh của Công ty, duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi để có thể đảm bảo việc chi trả cổ tức cho quý cổ đông với tỷ lệ cao.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung duy trì và phát triển ngành nghề chủ đạo hiện có.
- Đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lao động và cải thiện môi trường làm việc của công ty.
- Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm theo nhóm sản phẩm có quan hệ tương đồng nhằm đa ngành nghề, đa sản phẩm có quan hệ hỗ trợ nhau để tối ưu hóa lợi ích.
- Nghiên cứu thị trường thúc đẩy việc xuất khẩu sản phẩm.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Từng bước đổi mới công nghệ hướng đến lựa chọn công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường. Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.

5. Các rủi ro

- **Rủi ro kinh tế:** Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác nhau trong khu vực. Sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, kéo theo nhu cầu thương mại, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế đó là cơ hội nhưng cũng là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp xây dựng nói chung và Công ty CP Sametel nói riêng.
- **Rủi ro về thị trường:** Công ty đang chuyển mình với một số ngành nghề kinh doanh mới cho phù hợp với cung cầu và xu thế thị trường. Do đó, trong giai đoạn chuyển giao sẽ không tránh khỏi những khó khăn, thách thức.
- **Rủi ro đặc thù:** Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành như: rủi ro về thanh toán, rủi ro về cạnh tranh không lành mạnh, rủi ro về nguồn cung nguyên vật liệu,
- **Rủi ro khác:** Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có thể bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh, chiến tranh,... Các rủi ro này ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây hậu quả rất nặng nề, gây thiệt hại về tài sản và con người.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng quan thị trường năm 2024 diễn biến phức tạp, khó lường cùng với sự ảnh hưởng suy thoái nền kinh tế toàn cầu, Công ty đã rất nỗ lực khắc phục những khó khăn này, đến hết năm 2024, công ty ghi nhận tình hình kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

| Chỉ Tiêu | Thực Hiện 2023 (Tỷ Đồng) | Thực Hiện 2024 (Tỷ Đồng) | Kế Hoạch 2024 (Tỷ Đồng) | Tăng Trưởng 2024/2023 | Thực Hiện So Với Kế Hoạch |
|-----------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|--------------------------|------------------------------|
| Doanh thu | 177,76 | 98,49 | 120 | -55% | 82.08% |
| Lợi nhuận | -3,30 | 1,19 | 3 | 136.06% | 39.67% |

Doanh thu của công ty năm 2024 giảm mạnh từ 177,76 tỷ đồng xuống còn 98,49 tỷ đồng. Việc giảm mạnh này do nhiều nguyên nhân như suy giảm nhu cầu thị trường, mất dần các khách hàng trọng yếu, và công ty thay đổi chiến lược bán hàng, tập trung vào chất lượng kinh doanh thay vì chỉ chạy theo doanh thu cao.

Chuyển biến lợi nhuận từ năm 2023 sang 2024 là một bước ngoặt tích cực khi công ty đã chuyển từ tình trạng lỗ sang có lãi dù doanh thu giảm mạnh. Cho dù mức lãi đạt được không cao, chuyển biến này cho thấy việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành hoặc cải thiện biên lợi nhuận có tác động tích cực đến kết quả cuối cùng. Đồng thời công ty đã xem xét lại cơ cấu chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và bán hàng cũng như kiểm soát các yếu tố tài chính một cách hiệu quả.

Mặc dù năm 2024 thực tế ghi nhận doanh thu thấp hơn năm 2023, chuyển biến từ lỗ sang lãi đã cho thấy công ty đang có những bước điều chỉnh hiệu quả. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu mới trong năm 2025, công ty sẽ:

- Tăng cường các nỗ lực tăng doanh thu qua chiến lược marketing và bán hàng hiệu quả.
- Cải thiện biên lợi nhuận thông qua quản lý chi phí và tối ưu hóa quy trình hoạt động.
- Đầu tư vào công nghệ và cải tiến sản phẩm/dịch vụ nhằm gia tăng giá trị cung cấp cho khách hàng.

Những bước đi này sẽ giúp công ty cải thiện được cả khối lượng doanh thu lẫn lợi nhuận, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh thị trường cạnh tranh đầy thách thức.

Nhìn chung các hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 còn gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu lợi nhuận còn thấp chưa đạt được kết quả như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Do vậy, năm 2024 HĐQT công ty quyết định không chi cổ tức mà để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động SXKD của công ty trong năm 2025.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|-----|--------------------------|-------------------|---------------------|---------------------|---|----------------------|
| 1. | Bà Vũ Thị Phương | Tổng Giám Đốc | 24/08/1994 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm 03/01/2023 | 4.9% |
| 2. | Bà Nguyễn Tuyết Phương | Phụ trách kế toán | 15/08/1993 | Cử nhân kế toán | Bổ nhiệm 18/10/2024 | 0% |

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có thay đổi.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động của công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 là 9 người., các chính sách đối với người lao động được thể hiện tại các Quy chế nội bộ và không có thay đổi trong năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 158,059,271,054 | 117,648,440,441 | -34% |
| Doanh thu thuần | 177,761,138,496 | 98,494,869,283 | -45% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | - 3,384,225,017 | 3,624,041,792 | 207% |
| Lợi nhuận khác | 316,303,068 | - 2,227,854,278 | -804% |
| Lợi nhuận trước thuế | - 3,067,921,949 | 1,396,187,514 | 146% |
| Lợi nhuận sau thuế | - 3,301,934,996 | 1,195,157,478 | 136% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | - | - | - |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1.392 | 1.802 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> | 1.037 | 1.679 | |
| Nợ ngắn hạn | | | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |

| | | | |
|--|--------|-------|--|
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.569 | 0.410 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1.319 | 0.696 | |
| 3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 4.138 | 5.240 | |
| + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | 1.042 | 0.714 | |
| 4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | -0.019 | 0.012 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | -0.048 | 0.017 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.431 | 0.010 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -0.019 | 0.037 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 5.467.432 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.467.432 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông được thống kê theo danh sách sở hữu chốt ngày: 14/03/2025.

| STT | CỔ ĐÔNG | SỐ LƯỢNG | SỐ CỔ PHẦN | TỶ LỆ |
|----------|---------------------------------------|------------|------------------|----------------|
| 1 | Cổ đông lớn, nhỏ | 739 | 5,467,432 | 100.00% |
| 1.1 | Cổ đông lớn | 2 | 1,103,700 | 20.19% |
| 1.2 | Cổ đông nhỏ | 737 | 4,363,732 | 79.81% |
| 2 | Cổ đông tổ chức, cá nhân | 739 | 5,467,432 | 100.00% |
| 2.1 | Cổ đông tổ chức | 8 | 4,199 | 0.50% |
| 2.2 | Cổ đông cá nhân | 731 | 5,463,233 | 99.50% |
| 3 | Cổ đông trong nước, nước ngoài | 739 | 5,467,432 | 100.00% |
| 3.1 | Cổ đông trong nước | 734 | 5,463,233 | 99.92% |
| 3.2 | Cổ đông nước ngoài | 5 | 4,199 | 0.08% |
| 4 | Cổ đông nhà nước, cổ đông khác | 0 | 0 | 0.00% |

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nhựa: khoảng 1 tấn, các nguyên vật liệu khác: khoảng 0.5 tấn.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Dùng điện năng lượng mặt trời lắp trên mái nhà xưởng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành.

Lượng nước sử dụng: khoảng 200 mét khối / 1 tháng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 9 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 15 triệu đồng/ 1 tháng / 1 người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Để khuyến khích người lao động, Công ty luôn quan tâm thực hiện các chế độ chính sách và đãi ngộ cho người lao động. Việc trả lương theo năng lực chuyên môn và hiệu quả kinh doanh để kích thích người lao động làm việc hiệu quả, góp phần tăng hiệu quả và doanh thu của Công ty.

Khám sức khỏe định kỳ: Áp dụng cho toàn thể CBNV được ký hợp đồng chính thức.

Du lịch, nghỉ mát, teambuilding: Tối thiểu 01 lần/1 năm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: *khoảng 50 giờ.*
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Tuy vậy, với tinh thần đoàn kết của tập thể người lao động, dưới sự lãnh đạo của HĐQT và Ban Giám Đốc, công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn để cải thiện doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty.

| Chỉ Tiêu | Thực Hiện 2024 (Tỷ Đồng) | Kế Hoạch 2024 (Tỷ Đồng) | Thực Hiện So Với Kế Hoạch |
|-----------|-----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Doanh thu | 98,49 | 120 | 82.08% |
| Lợi nhuận | 1,19 | 3 | 39.67% |

Nguyên nhân không đạt kế hoạch sản xuất – kinh doanh:

- Yếu tố thị trường bên ngoài:

- Suy giảm nhu cầu: Biến động kinh tế vĩ mô, thị trường tiêu thụ chững lại, cạnh tranh gia tăng khiến đầu ra sản phẩm thấp hơn dự kiến.
- Chuỗi cung ứng gián đoạn: Thiếu nguồn nguyên phụ liệu, chi phí vận chuyển tăng, giao hàng chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

- Yếu tố nội tại công ty:

- Quản lý sản xuất kém linh hoạt: Công suất dây chuyền không tận dụng hết, tình trạng máy móc hư hỏng hoặc bảo trì quá thời hạn làm giảm khối lượng đầu ra.
- Kiểm soát chi phí không chặt chẽ: Chi phí sản xuất, quản lý vượt ngân sách, làm giảm biên lợi nhuận và buộc phải thắt chặt sản xuất để tránh lỗ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc:

- Định hướng và giám sát chiến lược:

- Phải đảm bảo kế hoạch sản xuất – kinh doanh được xây dựng trên cơ sở phân tích thị trường, khả năng nội tại và rủi ro.
- Chịu trách nhiệm phê duyệt và thường xuyên rà soát, điều chỉnh chiến lược khi điều kiện thị trường biến động.

- Quản trị và phân bổ nguồn lực:

- Đảm bảo đủ nguồn lực tài chính, công nghệ và nhân sự để thực hiện mục tiêu.
- Giám sát việc đầu tư cải tiến máy móc, tự động hóa và đào tạo nhân viên nhằm nâng cao năng suất.

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo:

- Thiết lập hệ thống KPI rõ ràng, định kỳ họp giao ban để đối chiếu kết quả thực tế với kế hoạch, từ đó kịp thời có biện pháp khắc phục.
- Báo cáo minh bạch với Hội đồng Quản trị và cổ đông về những vướng mắc, nguyên nhân chậm tiến độ, đồng thời đề xuất giải pháp cụ thể.

- Chịu trách nhiệm về kết quả:

- Ban Giám đốc phải nhận trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và các bên liên quan về việc không hoàn thành mục tiêu đã cam kết.

- Trong trường hợp để xảy ra thiếu sót nghiêm trọng hoặc thiếu chủ động xử lý, Ban Giám đốc cần chịu các hình thức kỷ luật hoặc đánh giá lại vị trí, phụ trách các dự án then chốt.
- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Dù quy mô doanh thu và tài sản giảm so với 2023, công ty đã tái cơ cấu thành công, chuyển lỗ thành lãi, củng cố thanh khoản – vốn chủ, giảm đòn bẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đây là nền tảng vững chắc để hướng tới tăng trưởng bền vững trong năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Cơ cấu và biến động tài sản: Qua số liệu so sánh năm 2023 và năm 2024, tình hình tài sản của doanh nghiệp có xu hướng cải thiện tích cực:
 - Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,392 lên 1,802, phản ánh tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp đã được củng cố, đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn một cách an toàn hơn
 - Hệ số thanh toán nhanh tăng mạnh từ 1,037 lên 1,679, thể hiện rõ sự lành mạnh hơn trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, ngay cả khi loại trừ hàng tồn kho — doanh nghiệp vẫn duy trì được khả năng thanh khoản cao.
 - Doanh nghiệp đã có sự chủ động trong việc gia tăng tài sản ngắn hạn, giúp nâng cao năng lực thanh toán và giảm thiểu rủi ro tài chính.
- Hiệu quả sử dụng tài sản: Hiệu quả sử dụng tài sản trong kỳ có những điểm sáng nhưng cũng tồn tại một số vấn đề cần lưu ý:
 - Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 4,138 lên 5,240, thể hiện doanh nghiệp đã đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, giảm thời gian lưu kho và cải thiện dòng tiền hoạt động.
 - Ngược lại, vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,042 xuống 0,714, điều này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản tổng thể chưa đạt kỳ vọng, phần nào do doanh nghiệp mở rộng quy mô tài sản dài hạn hoặc gặp khó khăn trong việc thu hồi các khoản phải thu đúng hạn."

Mặc dù quản lý hàng tồn kho đã được cải thiện rõ rệt, nhưng công ty cần tiếp tục tối ưu hóa việc sử dụng tổng tài sản để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời trên tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại:

Năm 2024 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về cơ cấu tài chính của doanh nghiệp:

- Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 0,569 xuống 0,410, thể hiện mức độ phụ thuộc vào nợ vay đã giảm đáng kể.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm mạnh từ 1,319 xuống 0,696, cho thấy vốn chủ sở hữu ngày càng chiếm ưu thế, gia tăng sự an toàn cho cấu trúc vốn.

Đánh giá:

Doanh nghiệp đã có những bước tiến tích cực trong việc giảm nợ, nâng cao tính tự chủ về tài chính và giảm thiểu áp lực từ đòn bẩy tài chính.

- Biến động lớn về các khoản nợ:

Xu hướng giảm nợ rõ rệt đã được thể hiện qua các chỉ số tài chính nêu trên. Nguyên nhân chính từ:

- Sự cải thiện trong kết quả kinh doanh, chuyển từ thua lỗ sang có lãi, tạo nguồn vốn nội tại để giảm vay nợ.
- Quản lý hàng tồn kho hiệu quả, góp phần giảm nhu cầu sử dụng vốn vay lưu động.
- Chủ động tái cấu trúc tài chính, hướng tới cân bằng hợp lý giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu.

Việc giảm nợ giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí lãi vay, giảm rủi ro từ biến động lãi suất và tỷ giá, đồng thời nâng cao uy tín tài chính trên thị trường.

Ảnh hưởng của chi phí lãi vay:

Sự sụt giảm đáng kể trong tỷ lệ nợ đã giúp doanh nghiệp giảm chi phí lãi vay, góp phần cải thiện kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ -1,9% lên 1,2%.
- Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng từ -4,8% lên 1,7%

Giảm chi phí lãi vay không chỉ giúp cải thiện biên lợi nhuận mà còn gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, giảm áp lực tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty xúc tiến hoàn thiện các quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra giám sát chi tiết đến từng công đoạn của sản xuất đảm bảo sản phẩm có chất lượng và ổn định.

Các quy trình, chính sách cho từng bộ phận đã được thiết lập và cập nhật, chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình mới và các quy định mới của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của toàn công ty.

Về cơ cấu tổ chức: Tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tương lai, công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, định hướng mở rộng kinh doanh.

Tiếp tục tăng vốn điều lệ để mở rộng kinh doanh khi có điều kiện thuận lợi về thị trường.

Tập trung phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng cao để đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, tạo ra môi trường làm việc ổn định, gắn bó và sáng tạo.

Nâng cao năng lực quản trị, điều hành kinh doanh, chi phí được kiểm soát chặt chẽ cũng như việc quản trị rủi ro được chú trọng để nâng cao hiệu quả tài chính.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt Quy chế nội bộ, Quy chế lương thưởng của công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thực hiện tốt các chủ trương và chính sách phát triển của thành phố và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những tiến bộ nổi bật trong năm qua, đồng thời nhấn mạnh cần duy trì đà cải tổ chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất–kinh doanh và đẩy mạnh trách nhiệm môi trường – xã hội để đạt mục tiêu tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Khả năng lãnh đạo và định hướng chiến lược

- Tác nghiệp kịp thời: Ban Giám đốc đã nhanh chóng phê duyệt và triển khai các giải pháp cắt giảm chi phí, tái cấu trúc danh mục sản phẩm, góp phần chuyển lỗ thành lãi trong năm 2024.
- Định hướng rõ ràng: Các mục tiêu về biên lợi nhuận, thanh khoản và cơ cấu vốn được Ban Giám đốc xây dựng phù hợp với tình hình thị trường và năng lực thực thi của công ty.
- Quản trị tài chính và chi phí
 - Kiểm soát chi phí hiệu quả: Ban Giám đốc đã chủ động rà soát toàn bộ các khoản chi thường xuyên, tối ưu hóa lộ trình đầu tư trang thiết bị, giúp giảm áp lực chi phí lãi vay và cải thiện biên lợi nhuận gộp.
 - Giám sát dòng tiền: Việc đẩy nhanh vòng quay tiền thu vào, giảm tồn kho không cần thiết đã nâng cao hệ số thanh toán nhanh từ $1,04\times$ lên $1,68\times$.
- Hiệu quả vận hành và nhân sự
 - Tối ưu sản xuất: Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc, tỷ lệ sử dụng công suất tăng, vòng quay hàng tồn kho cải thiện trên 25%.
 - Phát triển nhân lực: Ban Giám đốc đã triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu và chính sách khen thưởng theo KPI, góp phần duy trì tinh thần làm việc và giảm tỷ lệ nghỉ việc.
- Quản trị rủi ro và tuân thủ
 - Hệ thống giám sát: Xây dựng khung quản lý rủi ro tài chính – vận hành, định kỳ đánh giá các rủi ro pháp lý, thuế, ngoại tệ.
 - Tuân thủ chuẩn mực: Đảm bảo đầy đủ báo cáo tài chính, báo cáo thuế, không phát sinh vi phạm lớn nào về lao động, môi trường hay an toàn lao động.
- Trách nhiệm môi trường – xã hội
 - Thực thi ESG: Ban Giám đốc đã chỉ đạo giảm tiêu hao năng lượng 8%, hoàn thiện quy trình xử lý chất thải nguy hại, và khởi động lập báo cáo ESG nội bộ để hướng tới minh bạch hóa trách nhiệm bền vững.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao khả năng thích ứng linh hoạt và tinh thần cầu tiến của Ban Giám đốc trong năm qua. Đồng thời nhấn mạnh Ban Giám đốc cần tiếp tục tăng cường đổi mới, mở rộng thị trường và duy trì kỷ luật tài chính để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Ổn định và củng cố nền tảng tài chính.

Hoàn thiện cơ cấu vốn.

Tối ưu hóa chi phí vốn và vận hành.

Nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị rủi ro.

Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của công ty | Chứng khoán khác | Chức danh tại công ty khác |
|-----|----------------------|--|-----------------------------------|------------------|---|
| 1. | Ông Nguyễn Đông Hưng | Chủ tịch HĐQT (TV. HĐQT không điều hành) | 4.9% | Không có | Không có |
| 2. | Ông Nguyễn Ngọc Huy | TV. HĐQT không điều hành | 4.9% | Không có | Giám Đốc Công ty TNHH Thiết bị điện Thảo Nguyên |
| 3. | Bà Trần Thùy Linh | TV. HĐQT không điều hành | 4.9% | Không có | Không có |
| 4. | Ông Đỗ Tự Cường | TV. HĐQT độc lập | 0% | Không có | Không có |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1. | 1001/2024/NQ-HĐQT | 10/01/2024 | Về việc thông qua tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Danh sách lựa chọn đối tượng được chào bán cổ phiếu riêng lẻ. | 100% |
| 2. | 1101/2024/NQ-HĐQT | 11/01/2024 | Về việc bổ nhiệm kế toán trưởng. | 100% |
| 3. | 2102/2024/NQ-HĐQT | 21/02/2024 | Về việc thông qua các giao dịch của công ty. | 100% |
| 4. | 1604/2024/NQ-HĐQT | 16/04/2024 | Về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. | 100% |
| 5. | 2404/2024/NQ-HĐQT | 24/04/2024 | Về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 6. | 1405/2024/NQ-HĐQT | 14/05/2024 | Về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 7. | 0706/2024/NQ-HĐQT | 07/06/2024 | Về việc ban hành quy chế công bố thông tin. | 100% |
| 8. | 2806/2024/NQ-HĐQT | 28/06/2024 | Về việc Bổ nhiệm nhân sự HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty. | 100% |
| 9. | 1907/2024/NQ-HĐQT | 19/07/2024 | Về việc Góp vốn thành lập công ty con: Công ty TNHH SMT Sản Xuất | 100% |
| 10. | 0909/2024/NQ-HĐQT | 09/09/2024 | Về việc rút hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp | 100% |
| 11. | 1810/2024/NQ-HĐQT | 18/10/2024 | Về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng và Bổ nhiệm Kế toán trưởng mới | 100% |
| 12. | 2712/2024/NQ-HĐQT | 27/12/2024 | Về việc thông qua các giao dịch của Công ty với bên có liên quan | 100% |
| 13. | 3012/2024/NQ-HĐQT | 30/12/2024 | Về việc thông qua việc đầu tư mua tài sản | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro cụ thể như sau:

- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt các chính sách, hạn mức rủi ro;
- Xem xét báo cáo của Tổng Giám Đốc, đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro của toàn công ty;
- Ngoài ra thành viên độc lập còn tham gia các cuộc họp HĐQT để phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, theo dõi hoạt động các thành viên HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần công ty | Các chứng khoán khác |
|-----|----------------------------------|---------------|------------------------------|----------------------|
| 1. | Ông Đỗ Tự Cường | Chủ tịch UBKT | 0% | Không có |
| 2. | Bà Trần Thùy Linh | Ủy viên UBKT | 4.9% | Không có |

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|
| 1. | Ông Đỗ Tự Cường | 2/2 | 100% |
| 2. | Bà Trần Thùy Linh | 2/2 | 100% |

Ủy ban kiểm toán thực hiện kiểm soát định kỳ theo quy định. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đều có mặt đầy đủ các thành viên của Ủy ban kiểm toán.

Tăng cường trao đổi, thảo luận giữa Ủy ban Kiểm toán và HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Toàn bộ tài liệu họp HĐQT đều được gửi đến Ủy ban Kiểm toán để nghiên cứu và có ý kiến góp ý kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng thu nhập của Tổng Giám Đốc năm 2024: 279.572.103 đồng.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán: Không nhận thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|-------|----------------------------|--------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Trần Thị Thùy Dương | Người có liên quan của người nội bộ Trần Thùy Linh | 267,900 | 4.9% | 796,100 | 14.56% | Mua thêm |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|-----|-------------------------------|--|---------------------------------|--|---------------------------------|---|
| 1 | CÔNG TY CỔ PHẦN ORION CAPITAL | Bà Trần Thị Thùy Dương – Em ruột của Bà Trần Thùy Linh Thành viên HĐQT -làm Giám Đốc | 0317379595 | Số 31 đường số 18, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam | Ngày 24/02/2024. | Công ty Cổ Phần Sametel bán thiết bị điện các loại cho Công ty Cổ Phần Orion Capital, tổng giá trị giao dịch: 5.395.878.746 VNĐ |

| | | | | | | |
|---|--|--|------------|---|-----------------|--|
| 2 | Công ty TNHH Thiết bị điện Thảo Nguyên | Ông Nguyễn Ngọc Huy – Thành viên HĐQT làm Giám Đốc | 0110037683 | Tầng 6, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | Ngày 13/03/2024 | Công ty Cổ Phần Sametel bán thiết bị điện các loại cho Công ty TNHH Thiết bị điện Thảo Nguyên, tổng giá trị giao dịch: 10.868.443.512 VNĐ. |
| 3 | Công ty TNHH Thiết bị điện Thảo Nguyên | Ông Nguyễn Ngọc Huy – Thành viên HĐQT làm Giám Đốc | 0110037683 | Tầng 6, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam | Ngày 27/12/2024 | Công ty Cổ Phần Sametel mua vật tư, thiết bị các loại của Công ty TNHH Thiết bị điện Thảo Nguyên, tổng giá trị giao dịch: 5.940.763.229 VNĐ. |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2024 vừa qua, Ban lãnh đạo đã tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty, xây dựng đầy đủ các quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Ban lãnh đạo, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Sametel tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên trang chủ của công ty theo đường dẫn: <https://sametel.com.vn/bao-cao-tai-chinh.htm>.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, TKHĐQT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Phương

